

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HSST

Ngày: 15 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đỗ Quốc Tân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phan Thị Tuyết

Bà Nguyễn Thị Hải

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Lương Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2019/HSST ngày 18/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, đối với

Bị cáo Trần Văn N, sinh năm 1996 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: có 03 tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1439/QĐ-XPHC ngày 15/6/2017 của Công an Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 47/QĐ-CT ngày 14/7/2017 của chủ tịch UBND xã Sơn Trạch, Bố Trạch với thời hạn 06 tháng, hình thức cai nghiện tại gia đình; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/2018/QĐ-TA ngày 06/6/2018 của TAND huyện Bố Trạch, thời gian là 12 tháng tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Bình. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:* Ông Hồ Xuân N, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

- Anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 4 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
- *Những người làm chứng:*
- Anh Hoàng Văn Vĩnh H, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt
- Anh Trần Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn P, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 05/8/2019, Trần Văn N đi đến quán tạp hóa của ông Hồ Xuân N ở cùng thôn tại P, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình để mua nước ngọt và thuốc lá. Khi đến N thấy quán đã tắt điện nhưng không đóng cửa, N đi vào sân nhà rồi tiến thẳng vào trong nhà, vào phòng ngủ thì thấy vợ chồng ông N đang nằm ngủ phía trên đầu giường có 02 chiếc điện thoại di động, N lén lút lấy trộm một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus, màu vàng rồi đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày N nhờ anh Trần Văn H ở cùng thôn chở đến gặp Nguyễn Sỹ H ở thôn Phúc Đồng, xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình để bán máy điện thoại trên nhưng H đi vắng. Tại đây, N gặp Hoàng Văn Vĩnh H đang trông quán kinh doanh giúp cho H, N đưa điện thoại cho H xem và nói muốn bán, H điện thoại cho H thì H đồng ý mua giá 1.000.000 đồng, H bảo H đưa tiền cho N rồi N và H đến quán nước ven đường ở thôn 4 Phúc Đồng, xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch uống nước thì gặp một người tên Cao (không rõ lai lịch địa chỉ), N gọi Cao ra nói nhỏ là “Mi biết chỗ mô có bán hồng phiến không mua cho tau” với mục đích để về sử dụng, được Cao đồng ý. N đưa 1.000.000 đồng cho Cao và mượn xe máy điện của H rồi cả hai đi đến nhà thờ giáo xứ Troóc ở xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch thì N xuống xe đứng chờ, một lúc sau Cao quay lại đưa cho N 02 túi nilon mỗi túi chứa 04 viên ma túy màu hồng trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu “WY”, N cất giấu vào túi quần bên phải rồi cả hai đi về chỗ H. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày H và N điều khiển xe máy điện về đến đoạn đường gần khu vực mỏ đá của Công ty TNHH Việt Hà ở xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch thì H điện thoại cho N và đến trả lại điện thoại vì sau khi kiểm tra thấy nghi ngờ đó là tài sản do phạm tội mà có nên không mua nữa. Đến khoảng 12 giờ 30’ cùng ngày H chở N đến đoạn ngã tư thôn Xuân Sơn, xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch thì thấy Công an đồn Phong Nha tiến đến gần nên N hoảng sợ lấy trong túi quần bên phải ra 02 túi ni lon chứa 08 viên ma túy màu hồng ném ra bên đường cách khoảng 03 m thì bị lực lượng Công an đồn Phong Nha phát hiện lập biên bản.

Kết luận định giá tài sản tang vật vụ án số 31/KL-HĐĐGTS ngày 06/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Bố Trạch kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, dung lượng 32Gb, màu vàng mà Trần Văn N chiếm đoạt của ông Hồ Xuân N trị giá 9.534.000 đồng (Chín triệu năm trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Kết luận giám định số 704/GĐ-PC09 ngày 14/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 08 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,819 gam.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra - Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, dung lượng 32Gb, màu vàng; thu giữ 02 túi nilon mỗi túi chứa 04 viên ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,819 gam.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra - Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động trên cho bị hại Hồ Xuân N và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời bị cáo Trần Văn N và gia đình đã trả lại số tiền 1.000.000 đồng cho anh Nguyễn Sỹ H. Hiện không ai có yêu cầu gì thêm..

Đối với Nguyễn Sỹ H và Hoàng Văn Vĩnh H là người mua chiếc điện thoại trên nhưng do H và H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý. Đối với Trần Văn H là người chở N đi bán điện thoại và cho N mượn phương tiện đi mua ma túy để cất dấu sử dụng nhưng những hành vi phạm tội trên của N, H không biết nên không xử lý.

Đối với người tên Cao đã có hành vi mua ma túy cho Trần Văn N, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đang xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKSBT ngày 17 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo như toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội để buộc bị cáo Trần Văn N chấp hành hình phạt chung từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 07/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn N là người sử dụng ma túy, không có việc làm, thu nhập không ổn định nên đề nghị miễn chấp hành hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư chứa 0,603 gam ma túy loại Methamphetamine (vật chứng sau giám định) ghi “704/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A” dán kín, được niêm phong.

Người bị hại: Ông Hồ Xuân N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về địa phương làm ăn sinh sống.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không phạm tội nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

Việc người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy, trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thu thập được lời khai của những người này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N khai nhận, chính bị cáo là người đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trông việc bảo vệ tài sản của ông Hồ Xuân N nên đã lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, có trị giá 9.534.000 đồng (*Chín triệu năm trăm ba mươi tư nghìn đồng*), rồi đem bán cho Nguyễn Sỹ H được 1.000.000 đồng. Sau khi có tiền do bị cáo nghiện ma túy nên đã nhờ một đối tượng tên “Cao” (không rõ địa chỉ) đi mua ma túy về sử dụng nhưng chưa sử dụng được thì bị lực lượng Công an đồn Phong Nha, huyện Bố Trạch phát hiện lập biên bản, thu giữ 02 gói ni long chứa Methamphetamine có khối lượng 0,819g.

Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp về thời gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra các hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Bị cáo Trần Văn N đã từng bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; từng bị áp dụng biện pháp giáo dục cai nghiện tại gia đình; bị đưa vào trường cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Bình nhưng cai nghiện xong bị cáo không lấy đó làm bài học để chí thú làm ăn, xây dựng cuộc sống cho

mình, mà ngược lại với bản tính ham chơi, lười lao động, thích sống hưởng thụ nên trong một khoảng thời gian ngắn bị cáo đã phạm hai tội. Điều này cho thấy bị cáo là một đối tượng có ý thức coi thường và bất chấp pháp luật, nên cần xét xử nghiêm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản trong tội trộm cắp đã được thu hồi giao trả cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm và đã làm đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn N là người sử dụng ma túy, không có việc làm, thu nhập không ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung cho bị cáo như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét 01 phong bì thư chứa 0,603 gam ma túy loại Methamphetamine (vật chứng sau giám định) ghi “704/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A” dán kín, được niêm phong, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên cần áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 55; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội để buộc bị cáo Trần Văn N phải chấp hành là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/8/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn N với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/11/2019) để đảm bảo thi hành án, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn N.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư chứa 0,603 gam ma túy loại Methamphetamine (vật chứng sau giám định) ghi “704/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A” dán kín, được niêm phong (Vật chứng có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch ngày 24/10/2019).

5. Về án phí: Xử buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bồ Trạch;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Sơn Trạch;
- THADS huyện Bồ Trạch;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân